TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------**
Số: **338**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 11/4/2023

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 241/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- **Anh Lê Hồng T, Sinh năm: 198x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số 2x ngách 1xx/3x ngõ 1xx phố T, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Chị Trịnh Thị H, Sinh năm: 198x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số 2x ngách 1xx/3x ngõ 1xx phố T, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Hồng T và chị Trịnh Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 09/3/2006.

Quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh

T, chị H đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh T, chị H xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Lê Hồng T và chị Trịnh Thị H có 02 con chung là cháu Lê Minh Đ(nam), Sinh ngày: 19/7/2006 và Lê Linh Đ (nữ), sinh ngày 25/02/2012. Ly hôn chúng tôi thỏa thuận: anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Lê Hồng T và chị Trịnh Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh T, chị H không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh T, chị H thỏa thuận: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hồng T và chị Trịnh Thị H.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Lê Hồng T và chị Trịnh Thị H có 02 con chung là cháu Lê Minh Đ (nam), Sinh ngày: 19/7/200x và Lê Linh Đ (nữ), sinh ngày 25/02/201x. Giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Lê Hồng T và chị Trịnh Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ**: Anh Lê Hồng T và chị Trịnh Thị H không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Lê Hồng T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071627 ngày 23/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện T,
tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Quốc Trí